

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-XDCQ&CTTN
V/v báo cáo tình hình công tác
chính quyền địa phương

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức;

Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo về công tác tổ chức chính quyền địa phương trên địa bàn huyện theo mẫu đề cương và các biểu mẫu kèm theo. Số liệu báo cáo thống kê dự kiến tính đến ngày 31/12/2019.

Để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ Nội vụ, đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố Báo cáo gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 20/11/2019** đồng thời, gửi bản điện tử qua địa chỉ email: Trangdt_tdk@bacgiang.gov.vn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ theo số máy (0204)3.852.630 để được giải đáp./.

(có biểu mẫu thống kê và đề cương báo cáo kèm theo)

Nơi nhận:

- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ các huyện, TP (t/h);
- LĐ Sở Nội vụ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Nam

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tình hình công tác chính quyền địa phương trên địa bàn huyện

A. Tình hình công tác chính quyền địa phương trên địa bàn huyện

I. Về công tác và hoạt động HĐND, UBND cấp huyện cấp xã

+ Đánh giá việc thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành:

- Việc thực hiện Nghị quyết số 1206/2016/UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIII và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội Khóa XIII về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính: *kết quả công tác rà soát, phân loại đơn vị hành chính, tổng số đơn vị hành chính cấp xã: số lượng của từng đơn vị loại I, II, III...*

- Việc thực hiện Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về việc quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân(*Số lượng Phó Chủ tịch đảm bảo đúng quy định theo Nghị định 08/2016/NĐ-CP của Chính phủ hay không? Số lượng thành viên của UBND có được bầu đủ theo quy định không? quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân triển khai và thực hiện như thế nào trên địa bàn.....*)

II. Công tác cán bộ, công chức cơ sở:

1. Thực trạng cán bộ, công chức cấp xã.

- Số lượng, chất lượng:(*nêu rõ số lượng, chất lượng cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn, chủ yếu tập trung ở chức danh, chức vụ nào? Dự kiến lộ trình, thời điểm hoàn thành đạt chuẩn đối với các chức danh, chức vụ này...*)

- Việc điều động công chức từ xã này sang xã khác trong cùng địa bàn huyện (*báo cáo số lượng, đánh giá quy trình, trình tự và tiêu chuẩn, yêu cầu cũng như thẩm quyền điều động....*).

- Kết quả bố trí, sắp xếp Trường công an xã là lực lượng chính quy

- Tình hình thực hiện chế độ, chính sách và tổng hợp số lượng cán bộ, công chức cấp xã có nhu cầu nâng ngạch lên chuyên viên trong năm 2019 nhưng chưa có chứng chỉ Quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên.

- Khó khăn vướng mắc trong việc đánh giá cuối năm đối với cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt là đối với cán bộ chủ chốt ở cơ sở.

2. Thực trạng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố.

(Số lượng, chất lượng; Tình hình thực hiện chế độ, chính sách. Phương án sắp xếp những người hoạt động không chuyên trách)

III. Công tác thôn, tổ dân phố

- Tình hình tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện (trong đó nêu rõ kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố theo nhiệm kỳ; số thôn đã kiện toàn và số thôn chưa kiện toàn theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP (nêu rõ nguyên nhân chưa kiện toàn).

- Triển khai tổ chức sáp nhập thôn, tổ dân phố.

IV. Công tác địa giới hành chính:

1. Tình hình kết quả thực hiện đề án 513 (kết quả, thuận lợi, khó khăn vướng mắc, phương hướng thời gian tới..)

2. Công tác quản lý địa giới hành chính, mốc, hồ sơ địa giới hành chính....

3. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

VI. Công tác dân vận chính quyền:

1. Công tác triển khai thực hiện năm dân vận chính quyền.

2. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Thực hiện công tác QLNN về thanh niên: tiến độ thực hiện Chương trình công tác thanh niên; việc thực hiện chế độ chính sách với Cựu TNXP....

VII. Tham gia xây dựng các văn bản về XDCQ (Của TW: Của tỉnh....

B. Đánh giá, kiến nghị, đề xuất

I. Đánh giá

+ Thuận lợi:

+ Khó khăn:

II. Kiến nghị, đề xuất

